# TUẦN 12 Thứ hai, ngày 25 tháng 11 năm 2024

# T1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

Năng lực thích ứng với cuộc sống: - Thông qua việc hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**3. Phẩm chất**

Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương yêu quý thầy cô giáo.

Phẩm chất trung thực: Luôn giữ lời hứa, tôn trọng lời hứa với thầy cô giáo

Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mặc đồng phục đúng quy định; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để chuẩn bị thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Thực hiện nghi lễ chào cờ đầu tuần.**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **3. Triển khai kế hoạch chào mừng Ngày Nhà giáo việt Nam**  - Nhà trường tổ chức buổi sinh hoạt Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11:  + Nói về ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  + Tổ chức cho HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo 11 Việt Nam 20-11.  - GV phổ biến đến HS:  + Các tiết mục văn nghệ được lựa chọn đến từ tất cả các khối lớp.  + Kết hợp đa dạng các loại hình nghệ thuật mà HS có thể tham gia như: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện, chơi đàn, thổi sáo,...  + Tổ chức theo hình thức hội diễn văn nghệ theo các vòng sơ khảo ở cấp khối lớp, vòng chung khảo ở cấp trường. | - HS tập hợp 3 hàng dọc.  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia các hoạt động.  - HS thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# T2,3: TIẾNG VIỆT

## BÀI ĐỌC 1: BÀ KỂ CHUYỆN

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1.Năng lực.**

**a.Năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bà kể chuyện hay nhất, những câu chuyện của bà nhiều như một dòng chảy vô tận. Cùng với đó là tình cảm gia đình giữa các thế hệ: bà – bố – con.

- Nhận diện được từ ngữ phù hợp để nói về những câu chuyện của bà, kho chuyện của bà, cách kể chuyện của bà.

- Biết cách đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*.

**b. Năng lực văn học:**

-Nhận diện được bài thơ.

-Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, tivi, học liệu điện tử.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu: (5p)**  KĐ: Hát: Ba ngọn nến lung linh  **Chia sẻ chủ điểm (8 p)**  - GV mời HS đọc to YC của phần *Chia sẻ* trước lớp.  - GV YC HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến.  **2. HT kiến thức mới: (25 p)**  **HĐ1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ *Bà kể chuyện*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc  - Đọc từng câu.  + HD đọc từ khó: *cặm cụi, trăm nghìn, nắng sớm, trăng chiêu, hồn nhiên*  + Hướng dẫn đọc ngắt, nghỉ hơi một số câu dài, khó  - Đọc đoạn:  - Cho HS luyện đọc cặp đôi  - GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  - GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - GV giải thích từ: *cặm cụi, hồn nhiên*.  **HĐ 2: Đọc hiểu.**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi theo hình thức phỏng vấn.  - GV mời một số cặp chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **HĐ3**: **Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS đọc diễn cảm từng đoạn  **3. Luyện tập: (25 phút) (CN- Cả lớp)**  **BT1:** GV mời HS đọc to YC của BT1.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - Trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Những câu chuyện của bà: *thú vị, hấp dẫn, lôi cuốn, cuốn hút, v.v...*  b) Kho chuyện của bà: *vô tận, bạt ngàn, nhiều vô kể,...*  c) Cách kể chuyện của bà: *tự nhiên, hồn nhiên, dễ thương, v.v...*  **BT2:**  - GV mời HS đọc to YC của BT2.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Chuyện của bà **rất hay**.  H: Chuyện của bà thế nào?  b) Kho chuyện của bà **rất phong phú**.  H: Kho chuyện của bà như thế nào?  c) Cách kể chuyện của bà **rất tự nhiên**.  H: Cách kể chuyện của bà thế nào?  **4. Vận dụng (5 ).**  -Em đã bao giờ được nghe bà kể chuyện chưa? Em hãy nói cho bạn nghe đó là chuyện gì?Câu chuyện đó có hay không? | - HS hát và vận động theo lời bài hát  - HS đọc YC của phần *Chia sẻ* trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - Một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến.  - HS đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - HS đọc (CN-ĐT)  - HS đọc  - HS luyện đọc nhóm (CN – Cặp)  - HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  - 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.    - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - HS hoạt động cặp đôi.  - Một số cặp chia sẻ.  - Các cặp khác nhận xét  - Cả lớp nghe  - HS đọc theo yêu cầu của GV  - HS đọc to YC của BT1.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T4:STEM

**BÀI 4: THANH CỘNG TRONG PHẠM VI 20 ( T1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được việc cộng nhẩm trong phạm vi 20.

- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sản phẩm “Thanh cộng trong phạm vi 20”.

- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm, cách sử dụng sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

- Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

- Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Phiếu đánh giá (trong phụ lục).

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)**

- Giấy bìa cứng/giấy thủ công/giấy vở ô li

- Kéo/thước kẻ

- Bút màu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(2p)**  Chơi trò chơi “Ai tinh mắt?”  – GV chiếu hình ảnh và hỏi HS: em hãy tìm 7 điểm khác biệt trong 2 bức tranh.  **Hoạt động 1: Quan sát và cho biết các bạn trong tranh đang thực hiện phép tính bằng những công cụ nào( 3p)**  – GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết: hai bạn đang làm gì?  – Hai bạn đang thực hiện phép tính nào?  – Hai bạn thực hiện phép tính bằng những công cụ nào?  – Em sử dụng công cụ nào để thực hiện phép tính:  8 + 7 = ?  – GV dẫn dắt vào bài: ngoài những công cụ các em vừa nêu để thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 thì còn có cách nào nhanh hơn không? Cô còn 1 cách thực hiện phép tính này rất hay, đó là dùng thanh cộng trong phạm vi 20. Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng làm thanh cộng trong phạm vi 20 nhé.  Thanh cộng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  + Có hai băng giấy, băng giấy ngắn ghi các số từ 1 đến 9, băng giấy dài ghi các số từ 1 đến 18.  + Có nẹp để giữ hai băng giấy sao cho băng giấy ngắn có thể trượt trên băng giấy dài.  + Sản phẩm chắc chắn, có thể sử dụng được nhiều lần  – GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thành.  – GV mời HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 1.  (Gợi ý:  + Đếm ngón tay: khó thực hiện với phép tính lớn hơn 10, do bàn tay chỉ có 10 ngón.  + Que tính: cầm nhiều que tính nhỏ, dài có thể làm rơi, khi thực hiện phép tính phải đếm 3 lần.  + Các hình  **2.Hình thành kiến thức(25p)**  **Hoạt động 2: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20**  **a. Tính (theo mẫu)**  – Em hãy thực hiện phép tính: 8 + 5 = ?  – GV mời một vài HS chia sẻ cách thực hiện.  – GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  – GV chốt: Để thực hiện phép tính 8 + 5 = ?, ta dùng băng giấy ghi các số từ 1 đến 18: Bắt đầu từ 8, đếm thêm 5 số về phía bên phải là 9, 10, 11, 12, 13, dừng lại ở số 13.  Như vậy 8 + 5 = 13.  – GV chiếu hình ảnh.  – GV yêu cầu HS thực hiện phép tính: 9+4=?, 8+3=?, 7+5=?  – GV cho HS hoạt động cặp đôi, chia sẻ kết quả phép tính: 8+3=, 9+ 4=, 7+5= và giải thích kết quả trên băng giấy.  – GV mời đại diện một vài nhóm cặp đôi chia sẻ cách tìm kết quả trước lớp.  (Gợi ý: Thực hiện phép tính bằng cách từ 9 đếm thêm 4 số nữa về phía bên phải, dừng ở số 13.  Vậy 9 + 4 = 13.)  – Các nhóm khác nhận xét.  – GV chiếu đáp án:  9 + 4 = 13  8 + 3 = 11  7 + 5 = 12  – GV nhận xét đánh giá.  – GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành  **b. Tính**  – GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (sử dụng băng giấy ghi các số từ 1 đến 18) để tìm kết quả các phép tính sau:  9+2, 7+4, 8+4, 3+8, 6+7, 6+6.  – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  – GV mời các nhóm khác nhận xét.  – GV nhận xét, đánh giá kết quả bài làm của nhóm.  **Vận dụng: (2p)**  GV dặn HS về nhà chuẩn bị dụng cụ và vật liệu cho tiết học sau. | – HS trả lời.  – HS trả lời:  + Hai bạn đang làm toán  + Hai bạn thực hiện phép tính cộng  + Bạn nữ thực hiện phép tính bằng cách đếm ngón tay;  + Bạn nam sử dụng que tính.  – HS trả lời.  – HS hoàn thành phiếu học tập số 1.  – HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 1.  -  – HS thực hiện.  – HS chia sẻ cách thực hiện  – HS khác nhận xét, bổ sung  – HS theo dõi.  – HS thực hiện.  – HS hoạt động cặp đôi.  – Một số cặp chia sẻ cách tìm kết quả.  9 + 4 = ?  – HS khác nhận xét.  – HS hoàn thành phiếu học tập số 2.  – HS làm bài.  – Đại diện nhóm chia sẻ kết quả phép tính và giải thích cách làm  – Các nhóm khác nhận xét cách làm.  - Nghe, thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kể tên một số công cụ dùng để thực hiện phép tính cộng (qua 10) trong phạm vi 20 và khó khăn có thể gặp khi sử dụng:** | |
| ***Công cụ***  Đếm ngón tay  ........................  ............................  ........................ | ***Khó khăn***  Khó thực hiện được với phép tính lớn hơn 10 do bàn tay chỉ có 10 ngón.  ……………………………................................………………  ……………………………................................………………  …………………………….................................................. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**Thực hiện phép tính bằng cách sử dụng băng giấy ghi các số từ 1 đến 18, tô màu vào đáp án:**

(Tham khảo sách giáo khoa, tr.20)

**9 + 4 =**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |

**8 + 3 =**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |

Buổi chiều

T1:TIẾNG VIỆT

**NGHE VIẾT: ÔNG VÀ CHÁU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe đọc, viết lại chính xác khổ 2, 3 bài thơ *Ông và cháu*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ ch / tr, dấu hỏi / dấu ngã.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- Giáo án;học liệu.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu: (5p)**  - Hát: Chữ đẹp mà nết càng ngoan.  - BH muốn nói với em điều gì?  **2. Hình thành kiến thức mới: (10p)**  **HĐ1. Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung (CN - Lớp)**  - GV đọc mẫu bài thơ *Ông và cháu*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  Nội dung của bài thơ nói về điều gì?  GV nhận xét.  GV chốt: Bài thơ thể hiện tình cảm của ông dành cho cháu.  **HĐ2.** Luyện viết từ khó: (CN)  - GV hướng dẫn HS luyện viết các từ khó.  **-** GV quan sát theo dõi sửa sai.  **HĐ3**. Hướng dẫn cách trình bày: (CN- Lớp)  - Bài thơ có mấy dòng? Mỗi dòng có mấy chữ?  - Chữ đầu câu viết như thế nào?  GV chốt: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  **3. Thực hành – Luyện tập: (15 p)**  **HĐ1.** Viết chính tả: (CN)  - GV đọc cho HS viết.  GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  **HĐ2.** Đánh giá, nhận xét bài viết.  - GV đánh giá 5 - 7 bài, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **HĐ3.** Làm BT chính tả.  Bài 2.( Cá nhân)  - GV chiếu BT lên bảng.  - Gọi HS chia sẻ.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  Bài 3**:** Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.( cặp đôi)  - GV chiếu BT lên bảng, HS đọc YC bài  - GV YC HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) trung thực, chân thành, chung sức, của chung.  b) bãi đỗ xe, thi đỗ, trời đổ mưa, cây bị đổ.  **4. Vận dụng: (2 p)**  - Nêu tên các bạn (hoặc người thân) mà em biết bắt đầu bằng tr, ch | - Cả lớp hát và vận động.  - HS lắng nghe.  -1HS đọc.  -HS nêu.  - HS viết bảng con.  - HS nêu.  - HS nghe – viết vào vở Luyện viết.  - HS soát lại.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm BT vào vở.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét bạn  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm BT vào vở.  - HS chia sẻ.  -HS nhận xét bạn  - Thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

T2:TOÁN

**BÀI 34. PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 100 (Tiếp theo ) (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Biết tìm kết quả phép trừ (có nhớ) dạng 42 – 5 trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

Năng lực giải quyết vấn đề Toám học: Thông qua quan sát bức tranh tình huống, nêu được phép tính cần thực hiện việc sử dụng khối lập phương cùng với các thao tác phân tích, chục, đơn vị, tách ra, bớt đi trình bày cách viết.

Năng lực sử dụng công cụ phương tiện Toán học: Thông qua thao tác với các khối lập phương học sinh biết cách tách, bớt và trình bày cách thực hiện.

Năng lực giao tiếp Toán học: HS trao đổi chia sẻ những hiểu biết về phép trừ có nhớ trong phạm vi 100,(Dạng số bị trừ có 2 chữ số , số trừ có 1 chữ số).

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực hoạt động học tập.

# Phẩm chất nhân ái: Giáo dục HS lòng yêu thích học toán và tinh thần hợp tác khi làm việc cùng nhau.

Phẩm chất trùn thực:Thật thà trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các khối lập phương đơn vị hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (5p)**  - Cho lớp hát bài “Em học Toán”  - Bài hát nói về điều gì?  - GV kết nối bài học.  **2. HT kiến thức mới .(15 p)**  - GV hướng dẫn HS cách tìm kết quả phép tính 42 - 5 bằng các khối lập phương  - Gv hướng dẫn cách tính  - Vậy 42 - 5 =?  - Muốn tính 42 - 5 ta đã thực hiện gài các thanh hình lập phương như thế nào?  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính rồi tính phép tính: 42 – 5.  - Yêu cầu HS thực hiện một số phép tính khác vào bảng con:  52 – 4 =? 63 – 7 =?  - Gv nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt ý: Như vậy 42 - 5. Đây là phép trừ có nhớ số có hai chữ số với số có một chữ số.  - Vậy khi đặt tính các em cần lưu ý đặt hàng đơn vị thẳng với hàng đơn vị.  **3.Thực hành- Luyện tập: (10 p)**  **Bài 1: Tính.(cá nhân)**  - Mời HS đọc YC bài.  - Cho HS làm bảng con  - Nhận xét  - Chốt kiến thức.  **3. Vận dụng: (5p)**  - Khi đặt tính dạng số có hai chữ số trừ đi số có một chữ số ta cần lưu ý điều gì? | - Lớp hát và kết hợp động tác….  - HS nêu  - HS ghi tên bài  - HS thao tác trên các khối lập phương của mình  - HS theo dõi  - HS trả lời  - HS theo dõi  - HS thực hiện vào bảng con  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bảng con  - Nhận xét bài bạn  - Lắng nghe và ghi nhớ.    - HS nêu ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

T3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực.**

Năng lực thiết kế hoạt động:- Làm được sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên theo ý tưởng đã có từ tuần trước.

**2. Phẩm chất:**

Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương yêu quý sản phẩm.

Phẩm chất trung thực: Tự giác làm sản phẩm thiên nhiên theo ý tưởng của bản thân.

Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Một số loại vật liệu thiên nhiên như lá cây, vỏ sò, vỏ ốc, đá, sỏi,..

- Giấy, keo dán, băng dính, kéo, bút, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(5p)**  - Hát : Hoa lá mùa xuân  - GV kết nối bài học  **2. HT kiến thức mới- Thực hành( 25p)**  **HĐ1: Làm sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên**  - GV tổ chức cho HS sử dụng những  vật liệu thiên nhiên đã chuẩn bị để thực hiện ý tưởng sáng tạo.  - Trong qua trinh HS ra sản phẩm, GV khích lệ, động viên, hỗ trợ, giúp đỡ để HS có thêm niềm tin, động lực và cơ hội thành công trong hoạt động sáng tạo của mình.  **GV kết luận:** *Có những vật liệu từ thiên nhiên tưởng như bỏ đi, nhưng nếu các em có những ý tưởng sáng tạo thì hoàn toàn có thể sử dụng chúng và khiến chúng trở nên sinh động, có ý nghĩa.*  **HĐ2: Giới thiệu sản phẩm tri ân thầy cô**  - GV tổ chức cho HS kê xếp bàn ghế và trưng bày sản phẩm theo hình thức triển lãm sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu về sản phẩm mà mình đã sáng tạo theo gợi ý:  *+ Tên sản phẩm là gì?*  *+ Chúng được làm từ vật liệu nào?*  *+ Cách để tạo ra sản phẩm đó;*  *+ Điều em muốn nói qua sản phẩm đó.*  - GV động viên, khuyến khích các em trong quá trình trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất.  **GV kết luận:** *Mỗi sản phẩm các em sáng tạo đều vô cùng ý nghĩa, thể hiện sự nỗ lực, cố gắng và tài năng của các em. Để làm ra những sản phẩm sáng tạo tiếp theo, các em hãy không ngừng tìm tòi, học hỏi và thường xuyên luyện tập nhé!*  *-* HS tặng thầy cô giáo sản phẩm đã làm để chúc mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11.  **3.Tổng kết:**  - Hát: Thương lắm thầy cô ơi! | - Hát và vận động theo nhạc  - HS thực hiện ý tưởng.  - HS kê xếp bàn ghế.  - HS thực hiện sản phẩm theo gợi ý.  - HS trình bày, bình chọn sản phẩm sáng tạo.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - Cả lớp hát |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ ba, ngày 26 tháng 11 năm 2024

T1,3: TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 2: SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

-Hiểu nghĩa của những từ được chú giải cuối bài (Cây sáng kiến, ngày lập đông, ngày của ông bà, chúc thọ). Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Sáng kiến của bé Hà tổ chức ngày lễ của ông bà thể hiện tình cảm kính yêu, sự quan tâm tới ông bà.

- Biết nói và đáp lời chúc mừng, lời khen.

-Biết phối hợp lời nói và hát với cử chỉ, điệu bộ, động tác khi hát các bài hát về ông bà.

**2.Phát triển năng lực văn học:** Nhận biết được nhân vật trong câu chuyện. Biết bày tỏ sự yêu thích với tính cách của nhân vật trong câu chuyện.

GDĐĐLTCM: Giáo dục học sinh biết quan tâm,chia sẻ yêu thương đến những người thân trong gia đình.

**3.Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập để ông bà, bố mẹ vui lòng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu: (5 p)**  Hát: Có ông bà, có ba má.  **2. Hình thành kiến thức mới (25p)**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Sáng kiến của bé Hà*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc câu.  - GV ghi từ khó lên bảng.  - HD đọc câu khó.  + Đọc đoạn:  - GV tổ chức cho HS đọc nhóm 3.  - Gọi các nhóm chia sẻ đọc trước lớp.  +GV tổ chức cho HS thi đọc trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ2: Đọc hiểu.**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo cặp trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - Gọi một số cặp chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chốt đáp án.  Em cần làm gì để thể hiện sự quan tâm tới người thân của mình?  **3. Luyện tập: (25p)**  Bài 1**.** Nói lời Hà chúc mừng ông bà và lời đáp của ông bà. **(CĐ- Lớp)**  - GV mời HS đọc to YC của BT.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS tập nói và đáp trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  GV chốt về cách nói và đáp lời chúc mừng.  Bài 2**:** Nói lời ông bà khen Hà và lời đáp của Hà.  - Mời HS đọc YC bài  - YC HS thảo luận cặp đôi.  - Đại diện cặp trình bày.  -Nhận xét, chốt KT: Cách nói và đáp lời khen.  **4. Vận dụng: (5 p)**  - Gia đình em có được sống cùng với ông bà không?  - Em làm gì thể hiện lòng kính trọng và yêu quý ông bà.  - Về nhà quan tâm, chăm sóc ông bà. | - Cả lớp hát và vận động.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - HS đọc (CN - Lớp).  - HS đọc. (CN - Lớp)  - HS đọc trong nhóm (CN)  - Các nhóm chia sẻ đọc.  - Nhận xét.  - HS thi đọc.  - Lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  -1HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS hoạt động cặp đôi.  -Một số cặp chia sẻ.  -Lớp nhận xét.  -HS lắng nghe.    -Trả lời trước lớp.  - HS đọc to YC của BT.  - HS thảo luận theo cặp và làm bài vào VBT.  - Một số HS nói và đáp trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc to YC của BT.  - HS thảo luận theo cặp và làm bài vào VBT.  - Một số HS nói và đáp trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  -H S thực hiện theo Y/c của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Buổi chiều

T1:TOÁN

**BÀI 34. PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 100 TT( T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Biết tìm kết quả phép trừ (có nhớ) dạng 42 – 5 trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

Năng lực giải quyết vấn đề Toán học: - Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 học sinh được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết các bài toán có liên quan.

# Năng lực tư duy lập luận Toán học: Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 để thực hiện một số bài toán dạng( số bị trừ có 2 chữ số, số trừ có 1 chữ số).

Năng lực giao tiếp Toán học: HS trao đổi chia sẻ về cách tìm hiệu của mỗi phép tính trong bài tập 3 ( trang 69)

# 3. Phẩm chất:

Phẩm chất chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập.

Phẩm chất trách nhiệm: Có tinh thần hoạt động nhóm cùng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các khối lập phương đơn vị hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: (5p)**  Hát: “Em học Toán”  - GV kết nối bài học  **2. Thực hành - Luyện tập: (20 p)**  Bài 2**:** Đặt tính rồi tính.(cá nhân)  - Mời HS đọc YC bài.  - Cho HS làm vào vở  - Chốt kiến thức.  Bài 3**:** (Cặp đôi )  - GV trình chiếu nội dung bài tập  - Cho HS chơi trò chơi: Nối nhanh, nối đúng.  - GV nhận xét, tặng hoa cho các đội chơi.  **3. Vận dụng: (5p)**  Bài 4 **(** cá nhân)  - GV trình chiếu bài toán.  - Mời 1 HS đọc to đề bài.    - GV chốt:  - Đây là dạng toán gì? | - Hát và vận động theo nhạc.  - HS ghi tên bài  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm vào vở  - Đổi vỏ nhận xét bài bạn  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - HS quan sát đọc yêu cầu bài.  - Thi đua giữa các tổ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc bài toán  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi vở khảo bài.  - Theo dõi GV nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

T2: TIẾNG VIỆT

## BÀI VIẾT 1: CHỮ HOA K

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết viết các chữ cái *K* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**2.Phát triển năng lực văn học:** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của câu thơ ứng dụng trong bài viết.

**3. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *K.*

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu: (3 p)**  Bài hát: Bảng chữ cái Việt Nam  - GV kết nối nội dung bài học.  **2. Hình thành kiến thức mới (15p)**  **HĐ1.** **Hướng dẫn viết chữ hoa K(5p)**  a. Quan sát mẫu chữ hoa *K.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *K*.  + Chữ hoa K cao mấy li? Rộng mấy li?  + Chữ hoa K gồm 3 nét?  b. GV hướng dẫn HS cách viết chữ hoa *K.*  -Viết nét 1, 2 như viết chữ viết hoa *I*.  -Nét 3: Đặt bút tại giao điểm đường kẻ ngang 5 và đường kẻ dọc 5, vòng bút viết nét cong bé, đưa bút hơi thẳng xuống quãng giữa của chữ để tạo nét thắt nhỏ ở giữa; tiếp theo, viết nét móc ngược phải. Điểm dừng bút là giao điểm giữa đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 6.  - GV viết chữ *K* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  - Viết bảng con chữ hoa K  - Nhận xét, sửa sai  **HĐ2**: **Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng.**  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng:  *Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm*.  - Gọi HS đọc.  - GV giúp HS hiểu: Đây là một trong 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - Viết bảng con chữ Khiêm  **3. Luyện tập – Thực hành(15p)**  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở luyện viết.  - GV theo dõi giúp đỡ HS viết chậm.  - Chụp chiếu, tuyên dương.  **4. Vận dụng: (2 p)**  - Hãy viết tên bạn hoặc người thân mà em biết bắt đầu bằng chữ K.  - Về nhà luyện viết thêm chữ K và chữ K sáng tạo. | - Cả lớp hát và vận động theo nhạc.  - HS quan sát chữ *K*.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe.  - HS đọc cụm từ.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét.  - HS viết bảng con.  - HS luyện viết vào vở Luyện viết  - Theo dõi  - HS thực hiện theo Y/c của GV. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

T3: ĐỌC SÁCH

**ĐỌC SÁCH CẶP ĐÔI**

Thứ tư, ngày 27 tháng 11 năm 2024

T3: TIẾNG VIỆT

**NGHE TRAO ĐỔI VỀ NỘI DUNG BÀI HÁT: BÀ CHÁU.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1 Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Nghe bài hát bà cháu, nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung.

- Rèn kĩ năng nói:Biết phối hợp lời nói và hát với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

- Rèn kĩ năng nghe: Biết lắng nghe bạn hát. Biết nhận xét, đánh giá, hát cùng bạn.

**2.Phát triển năng lực văn học.**

- Bước đầu cảm nhận được những câu hát hay, những hình ảnh đẹp trong bài hát.

GDĐP: Lồng ghép HĐ6: Thể hiện sự quan tâm đến những người thân trong gia đình. (trang 35 GD ĐP)

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu. (5 p)**  - Hát: Ông bà nội, ông bà ngoại  **2. Luyện tập - Thực hành. (25 p)**  **HĐ1:Nghe bài hát và trao đổi với bạn.( BT1)**  - GV cho HS nghe bài hát *Bà cháu* (Nhạc và lời: Nguyễn Văn Hiên).  - GV YC HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH trong SGK.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a. Tên bài hát là gì? (*Bà cháu*).  b. Tác giả bài hát là ai? (Nguyễn Văn Hiên).  c. Nội dung bài hát:   * + + Bài hát là lời của ai nói về ai? (Bài hát nói về bà).   + + Bà kể cho cháu nghe những chuyện gì? (Bà kể cho cháu nghe câu nguyện ngày xưa: Thạch Sanh, Tấm Cám, v.v...)   + + Tìm một hình ảnh đẹp nói lên cảm nghĩ của bạn nhỏ khi nghe bà kể chuyện. (Bạn nhỏ nằm nghe bà kể mà ngỡ vào giấc mộng mơ).   - GV mời 1 HS hát lại một câu em thích trước lớp.  **HĐ2: Hát cho bạn nghe một bài hát khác về bà hoặc về ông**  - GV hỏi trước lớp những bài hát khác về ông bà.  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV hỏi thêm về bài hát.  VD: Bài hát đó có gì hay? Em thích câu hát nào nhất? Bài hát muốn nói lên điều gì?  HĐ3. Lồng ghép GDĐP thyể hiện sự quan tâm chăm sóc người thân.  **3. Vận dụng. (5 p)**  Về nhà sưu tầm và tập thêm các bài hát về ông bà hôm sau hát cho cả lớp nghe. | - Cả lớp hát và vận động.  - HS nghe bài hát *Bà cháu*.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS hát lại một câu em thích trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T1:TOÁN

**BÀI 35: LUYỆN TẬP (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2.Năng lực đặc thù**

Năng lực tư duy lập luận Toán học: - Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải được cách thực hiện bài tập của mình.

Năng lực giải quyết vấn đề Toán học: - Thông qua nội dung bài học, học sinh biết cách đặt tính rồi tinhys ở hai dạng ( số bị trừ có hai chữ số trừ cho số trừ có 1, 2 chữ số có nhớ).

Năng lực mô hình hóa Toán học: Qua bài tập 3 (tr 70) học sinh biết chọn kết quả đúng với mỗi con vật đồ vật có trong tranh tương ứng với phép tính.

**3.Phẩm chất:**

Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

Phẩm chất nhân ái: Giáo dục HS lòng yêu thích học toán và tinh thần hợp tác khi làm việc cùng nhau.

Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**.

- Thẻ trò chơi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu: (5p)**  Hát: Chào ông, chào bà  - Bài hát nói về điều gì?  - GV giới thiệu bài và ghi tên bài  **2. Luyện tập – Thực hành: (25 p)**  Bài 1: Tính( cá nhân)  - GV trình chiếu yêu cầu BT1.  - Yêu cầu HS làm bài CN  - GV chữa bài, nhận xét.  Bài 2 ( cá nhân)  - GV trình chiếu yêu cầu BT2.  - Yêu cầu HS làm bài CN  - GV chụp, chiếu, chữa bài, nhận xét.  Bài 3: (Trò chơi)  - GV trình chiếu nội dung bài tập  - Cho HS chơi trò chơi: Nối nhanh, nối đúng.  - GV nhận xét, tặng hoa cho các đội chơi.  **3. Vận dụng: (5p)**  - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  GV đưa ra 3 phép tính và 3 kết quả  Yêu cầu HS tìm đáp án đúng.  - Gọi 1 HS khá lên điều khiển trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Lớp hát và kết hợp múa phụ họa.  - HS nêu.  - HS ghi tên bài  - HS đọc yêu cầu BT.  -HS làm bảng con  - HS nêu cách tính:  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS làm bài vào vở.  - HS đổi vở chữa bài  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát đọc yêu cầu bài.  - Thi đua giữa các tổ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 28 tháng 11 năm 2024

T1: TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 2:VIẾT VỀ ÔNG BÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Dựa vào gợi ý trong sách giáo khoa, HS kể được 4 – 5 câu về ông (bà) của mình (hoặc về một người họ hàng, người hàng xóm cao tuổi)

**2. Phát triển năng lực văn học.**

- Dựa vào những điều vừa kể, viết được một đoạn văn ngắn về ông (bà). Đoạn viết trôi chảy, có cảm xúc, thể hiện tình cảm với ông (bà).

GDĐĐLTCM: GD HS biết dành tình cảm cho ông bà qua những việc làm cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án ; Máy tính; máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu: (5 p)**  -Yêu ông, yêu bà  **2. Luyện tập - Thực hành: (25 p)**  **HĐ1: Kể với bạn về ông bà**  Bài 1: ( cặp đôi)  - GV trình chiếu BT 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận, tập kể chuyện theo cặp đôi  - GV theo dõi giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện một số cặp kể chuyện trước lớp.  - GV nhận xét.  **HĐ2: Dựa vào những điều vừa kể, em hãy viết (4 – 5 câu) về ông bà của em.**  Bài 2: ( cá nhân)  - GV chiếu ND bài tập.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà của mình.  - GV hướng dẫn HS hoàn thành bài vào BTTV.  - GV mời một số HS chia sẻ bài viết của mình trước lớp.  -GV chụp 2 bài chiếu lên bảng phụ  - GV nhận xét, sửa bài.  **3.Vận dụng:( 5 p)**  - Kể những việc em đã làm thể hiện lòng kính trọng và yêu quý ông bà.  - Về nhà đọc lại đoạn văn đã viết cho người thân nghe và bổ sung (Nếu cần). | - Cả lớp hát và vận động.    - HS đọc yêu cầu BT1. Cả lớp đọc thầm theo.  B1: HS chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  B2: HS kể cho bạn nghevề ông bà của mình  - Một số HS chia sẻ.  - Cả lớp nhận xét.  - HS xác định YC của BT 2.  - HS làm việc cá nhân  - Một số HS chia sẻ.  -HS nhận xét bài bạn.  -Đọc – Chữa lỗi.  -Nhận xét.  - Thực hiện theo yêu cầu. |

**IV ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T2: TOÁN

**BÀI 35: LUYỆN TẬP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Năng lực**

Năng lực giải quyết vấn đề Toán học: - Thông qua bài tập học sinh biết cách thực hiện bài toán có hai dấu phép tính, so sánh, giải bài toán có lời văn.

Năng lực mô hình hóa Toán học: Thông qua việc nghiên cứu bài toán liên quan đến tình huống thực tiễn ( BT5,tr 71) học sinh biết tìm số thuyền với yêu cầu bài toán.

Năng lực giao tiếp Toán học: Cùng chia sẻ với bạn về cách thực hiện bài toán trong nhóm.

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất trung thực: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**.

- Thẻ trò chơi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu: (5p)**  Hát: “Cô dạy em thế”  - Bài hát nói về điều gì?  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập - Thực hành: (25 p)**  Bài 4(cặp đôi)  - Chiếu ND bài tập  -YC HS làm bài.  - Chiếu bài làm của học sinh  - Nhận xét, đánh giá, chốt cách tính dạng: phép tính có 2 dấu phép tính bài 4a.  - GV chiếu nội dung bài 4b.  - YC nêu cách làm. Chú ý tính rồi so sánh.  - YC HS làm bài vào VBTT.  - Chiếu bài gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt cách làm.  Bài 5**:** (cá nhân)  - Trình chiếu bài toán  - Cho HS làm bài vào vở.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Vận dụng: (5p)**  Bài 6:( cá nhân)  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - Theo 3 tổ. Các tổ chọn phép tính và bỏ đúng vào hộp đã cho theo yêu cầu ghi ngoài hộp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Hát và vận động theo bài hát.  - HS nêu.  - HS ghi tên bài  - HS đọc yêu cầu BT  - HS trao đổi nhóm đôi  - HS làm bài vào vở.  - Chữa bài trên bảng  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu BT  - HS trao đổi nhóm đôi  - HS làm bài vào vở.  - Đổi vở chữa bài  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc lại bài toán  -HS làm vào vở  -HS nêu kết quả    - HS quan sát phép tính và kết quả  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Buổi chiều T1:TOÁN

**BÀI 36. LUYỆN TẬP (Tiếp theo) T1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng.**

- Thực hành trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) dạng 100 trừ đi một số.

**2. Năng lực :**

Năng lực giải quyết vấn đề Toán học:- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 (Dạng số bị trừ có 3 chữ số, số trừ có 2 chữ số). Tính nhẩm trừ các số tròn chục dạng 100 trừ cho số tròn chục.

Năng lực giao tiếp Toán học: HS trao đổi chia sẻ những hiểu biết về phép trừ có nhớ trong phạm vi 100,(Dạng 100 trừ đi một số)

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần hợp tác làm việc cùng nhau trong hoạt động nhóm.

Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác học tập.

Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng học Toán 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu: (5p)**  - Cho lớp hát bài “Cô dạy em thế”  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập - Thực hành: (25 p)**  Bài 1**:** (cá nhân)  - Trình chiếu nội dung BT1.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Chiếu, chữa bài làm của học sinh  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  - Nhận xét đánh giá và kết luận đúng  - Chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100  Bài 2**:(cặp đôi)**  - GV chiếu nội dung BT2  - Bài yêu cầu gì?  - Phân tích mẫu  - Nêu phép tính 100 - 27  - YC HS nêu cách đặt tính?  - Bạn nào giỏi có thể nêu cách thực hiện tính  - Nhận xét  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’: nói cho nhau nghe cách thực hiện các phép tính rồi điền kết quả vào SGK  - Chiếu bài gọi HS lên trình bày KQ thảo luận của các nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  Bài 3 (cặp đôi)  - GV chiếu nội dung BT3.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Bài 3a yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Chiếu, chữa bài làm của học sinh  - Gọi 1 HS khá lên điều hành chữa bài  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  - Chốt lại cách thực hiện phép trừ dạng 100 cho 1 số.  Bài 4b: Tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ong tìm hoa”  - Gọi HS nêu cách nhẩm của mình.  VD: 100 - 60  - Nhận xét, đánh giá, khen, …. chốt cách trừ nhẩm 100 trừ cho số tròn chục.  **3. Vận dụng:(5p)**  - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  GV đưa ra 4 phép tính và 4 kết quả về 100 trừ đi số có 1 chữ số và số có 2 chữ số | -Lớp hát và kết hợp động tác….  -HS ghi tên bài  - HS đọc thầm yêu cầu bài.  - Đặt tính rồi tính  - Cá nhân HS làm bài.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  - HS nhận xét  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS đọc yêu cầu BT2  Tính (theo mẫu)  - HS nêu cách đặt tính  - HS nêu cách thực hiện phép tính.  - 2 HS nhắc lại cách thực hiện tính.  - HS thảo luận làm bài.  - HS trình bày kết quả.  - Nhận xét về kết quả thảo luận của nhóm bạn    - HS QS và đọc yêu cầu.  - Thảo luận N2  - Đặt tính rồi tính  - Cá nhân HS làm bài.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  -HS nhận xét  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS tham gia trò chơi  - HS nêu cách nhẩm  -Lớp nhận xét.    - HS tham gia chơi theo 2 đội ghi nhanh đáp án vào bảng con. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI DẠY.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

T3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM YÊU LAO ĐỘNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

Năng lực thích ứng với cuộc sống: HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Em yêu lao động.

**3. Phẩm chất**

Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý sản phẩm tự làm ra.

Phẩm chất trung thực : Tự giác tham gia lao động, yêu lao động,

Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với công với việc làm của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đàu(5p)**  - Hát và vận động  - GV kết nối bài học.  **2. HTKT mới - Thực hành(25p)**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm các câu hỏi:  + Kể tên những hoạt động mà các em đã được tham gia trong chủ đề Em yêu lao động.  + Hoạt động nào làm em nhớ nhất? (Thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc cây xanh; thể hiện sự khéo léo của bản thân thông qua sản phẩm tự làm; sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc) Vì sao?  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích.  **3. Vận dụng(5p)**  - Chia sẻ với người thân những điều em học được từ chủ đề. | - HS hát và vận động.  - HS thảo luận.  - HS trình bày. |

# IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI DẠY.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ sáu, ngày 28 tháng 11 năm 2024

T1,3: TIẾNG VIỆT

## TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ ÔNG BÀ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1 Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ, bài báo.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với thực tiễn: quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thành viên trong gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi viết về ông bà.

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(5p)**  Hát: Bà ơi bà!  - GV kết nối bài học.  **2.HT kiến thức mới- Luyện tập (45p)**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV trình chiếu nội dung 4 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách (tờ báo) mình mang đến.  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB; tờ báo: Tên tờ báo, bài báo, ngày đăng, tác giả.  - GV nhận xét.  **HĐ2: Tự đọc sách**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp.  - GV YC những HS không đem sách báo đọc bài thơ *Thỏ thẻ* - Hoàng Tá trong SGK.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  - GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và  có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút  ở tiết 2.  **HĐ3: Đọc các bạn nghe**  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH, trao đổi suy nghĩ, cảm xúc.  **3. Vận dụng(5p)**  - Sưu tầm them sách báo viết về ông bà. | - Hát và vận động.  - HS lắng nghe.  - HS đọc YC của 4 BT.  -Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - HS giới thiệu với các bạn. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS cùng GV chọn đoạn đọc.  - HS đọc.  - Một số HS đứng trước lớp, đọc lai, to, rõ những gì vừa đọc.  - Cả lớp thảo luận.  - HS thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

T4:STEM

**BÀI 4: THANH CỘNG TRONG PHẠM VI 20 ( T2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được việc cộng nhẩm trong phạm vi 20.

- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sản phẩm “Thanh cộng trong phạm vi 20”.

- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm, cách sử dụng sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

- Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

- Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Phiếu đánh giá (trong phụ lục).

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)**

- Giấy bìa cứng/giấy thủ công/giấy vở ô li

- Kéo/thước kẻ

- Bút màu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu(2p)**  Chơi trò chơi “Ai tinh mắt?”  – GV chiếu hình ảnh và hỏi HS: em hãy tìm 7 điểm khác biệt trong 2 bức tranh.  **2.Luyện tập – Thực hành( 25p)**  **HĐ3.** Đề xuất ý tưởng và cách làm thanh cộng trong phạm vi 20  a.Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm thanh cộng trong phạm vi 20  -GVyêu cầu HS hoạt động nhóm 4  GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm thanh cộng trong phạm vi 20 theo các tiêu chí:  + Có hai băng giấy, băng giấy ngắn ghi các số từ 1 đến 9, băng giấy dài ghi các số từ 1 đến 18.  + Có nẹp để giữ hai băng giấy sao cho băng giấy ngắn có thể trượt trên băng giấy dài.  + Sản phẩm chắc chắn, có thể sử dụng được nhiều lần  -GV mời đại diện 1 hoặc 2 nhóm chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm của nhóm mình.  b.Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm thanh cộng trong phạm vi 20  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đề xuất giải pháp làm thanh cộng phù hợp với ý tưởng của nhóm đã lựa chọn.  -GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 3.  **HĐ 4: Làm thanh cộng thông minh**  a.Lựa chọn dụng cụ và vật liệu  -GV yêu cầu các nhóm lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án nhóm đã chọn.  -Gợi ý cho HS thảo luận quy trình làm thanh cộng trong phạm vi 20, trang 22 sách Bài học STEM lớp 2  -Quá trình HS làm sản phẩm GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  Lưu ý: HS kiểm tra các số viết trên hai băng giấy đã đúng chưa? Thanh nẹp có chắc chắn không? Băng giấy ngắn có trượt được trên băng giấy dài không?  **HĐ 5:** Sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20 để thực hiện phép tính.  a. Cách sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20  -GV hướng dẫn HS cách sử dụng thanh cộng để thực hiện phép tính. Ví dụ, khi tìm kết quả phép tính 7 + 4, ta thực hiện như sau:  Di chuyển băng giấy ngắn sao cho số 1 trên băng giấy ngắn nối tiếp số 7 trên băng giấy dài.  Quan sát thấy số 4 trên băng giấy ngắn thẳng số 11 trên băng giấy dài vậy: 7 + 4 = 11.  – Yêu cầu HS thử nghiệm trên sản phẩm vừa làm.  GV yêu cầu HS khi tham quan nhóm bạn, sử dụng phiếu đánh giá để đánh giá sản phẩm của nhóm bạn.  -GV nhận xét, đánh giá.  Khen ngợi nhóm HS tích cực tham gia hoạt động, nhận được nhiều hình biểu tượng mặt cười và động viên các nhóm chưa làm tốt để lần sau cố gắng hơn.  **3.Vận dụng(2p)**  **-**Hãy giới thiệu sản phẩm của mình cho bạn bên cạnh.  **-**Về nhà hãy giới thiệu sản phẩm của em với người thân xem. | -Tham gia trò chơi  -Thảo luận nhóm 4  -Đại diện 3 – 4 nhóm chia sẻ trước lớp.  -HS thảo luận nhóm (lựa chọn ý tưởng và giải pháp tạo thanh cộng)  -HS hoàn thành phiếu học tập số 3.  -Nhóm lựa chọn vật liệu phù hợp với phương án nhóm đã chọn.  -HS tham khảo trang 22 sách bài học STEM lớp 2  -HS kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí.  - HS thử nghiệm.  -HS hoàn thành phiếu đánh giá ở trang 23.  -Học sinh cùng nhau nhận xét lẫn nhau.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

Cùng vẽ ý tưởng của nhóm

**1. Nhóm dùng vật liệu gì để làm đồ dùng?**

………………………………………………………………………………………

**2. Nhóm sử dụng hình gì để trang trí?**

………………………………………………………………………………………

**3. Sản phẩm có đặc điểm gì?**

………………………………………………………………………………………

**4. Sản phẩm có thể thực hiện phép tính gì? Nêu cách sử dụng của sản phẩm.**

………………………………………………………………………………………